

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU  
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/DS - ST

Ngày 16 - 8 - 2024

"V/v Yêu cầu chấm dứt hành vi cản  
trở trái pháp luật đối với việc thực  
hiện quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giới và ông Lưu Xuân Giới

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30/7/2024 và ngày 16/8/2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2024 về việc: “Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 06/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Vương Thị P; nơi cư trú: khu X, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T; nơi cư trú: khu X, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Bị đơn:

+ Bà Phùng Thị P1; nơi cư trú: khu X, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Văn S; nơi cư trú: khu X, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn S; nơi cư trú: khu X, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Văn C; nơi cư trú: khu Y, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn T1; nơi cư trú: khu X, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

+ Ông Nguyễn Ngọc S1; nơi cư trú: khu X, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị T2; nơi cư trú: khu X, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T3; nơi cư trú: khu X, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị T4; nơi cư trú: khu X, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị V; nơi cư trú: khu X, phường X, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Đ: Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Anh T5 – Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Bà Vương Thị P và ông Nguyễn Văn C kết hôn năm 1977, sau khi kết hôn được bố mẹ đẻ ông C tặng cho thửa đất tại khu X, phường X, thị xã Đ, đến năm 1996 do mâu thuẫn vợ chồng nên bà P và ông C ly hôn. Tại Quyết định số 25, ngày 16/7/1996 của Tòa án nhân dân huyện Đông Triều có nội dung bà P được quyền sử dụng 803m<sup>2</sup> đất và tài sản trên đất. Đến năm 2003 đã được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y737213 ngày 24/3/2003, diện tích 807m<sup>2</sup>, mang tên bà Vương Thị P. Đến đầu năm 2024 bà P làm thủ tục chuyển nhượng thửa đất trên cho con trai là anh Nguyễn Văn T thì gia đình nhà ông Nguyễn Văn C gồm: bà Phùng Thị P1, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Ngọc S1, bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị T3, ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T4 gây cản trở cho bà P trong việc làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, những người này còn chửi bới, đe dọa đánh bà P và con của bà P và chặt phá cây trên đất bà P. Vì vậy, bà P yêu cầu Tòa án buộc những người trên phải chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều đối với anh Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền của bà Vương Thị P trình bày có nội dung: bà Phùng Thị P1, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Ngọc S1, bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị T3, ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T4 đã có đơn gửi đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Đ (nay là Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Đ) đề nghị ngăn chặn việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất; ngoài ra những người này còn chửi bới, đe dọa đánh đập mẹ con bà P.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện: nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Ngọc S1, bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị T3, ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T4.

*Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, các bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V đều trình bày với nội dung:*

Bà Phùng Thị P1 cho rằng thửa đất số 674, tờ bản đồ số 27 không thuộc quyền sử dụng của bà Vương Thị Phan n đã ủy quyền cho ông Nguyễn Văn S có đơn đề nghị đến Ủy ban nhân dân thị xã Đ xác định quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên, tất cả mọi người đều không có hành vi gì về việc cản trở quyền sử dụng đất của bà P và cũng không chửi bới, đe dọa đánh đập mẹ con bà P và chặt phá cây cối nhà bà P, mà chính mẹ con bà P có những lời nói hỗn xược, thách thức mọi người nên các bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị Phan .

*Tại biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - đại diện chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Đ trình bày:*

Ngày 26/3/2024, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (nay là chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Đ) đã tiếp nhận hồ sơ tặng cho quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 674, tờ bản đồ số 27 tại khu X, phường X. Quá trình thẩm định, thẩm tra hồ sơ, ông Nguyễn Văn S có đơn đề nghị về việc ngăn chặn giao dịch, chuyển nhượng mua bán với thửa đất nêu trên kèm theo biên bản hòa giải tại UBND phường X. Ngày 01/4/2024, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã có Thông báo số 220/TB-VPĐK về việc trả lại hồ sơ cho công dân do thửa đất nêu trên đang có tranh chấp, chưa hòa giải thành, chưa giải quyết dứt điểm việc tranh chấp đất đai. Sau đó, ông Nguyễn Văn S tiếp tục có đơn gửi đến Ủy ban nhân dân thị xã Đ yêu cầu thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Vương Thị P. Văn phòng đăng ký đã thực hiện đúng trình tự tiếp nhận hồ sơ của công dân và giải quyết theo quy định. Việc ông Nguyễn Văn S có đơn gửi

đến Ủy ban nhân dân thị xã Đ và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất là việc giải quyết về thủ tục hành chính đối với quyền của người sử dụng đất. Bà P khởi kiện yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất không liên quan gì đến hành vi của các bị đơn trong vụ án.

**Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều phát biểu ý kiến:**

*Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về việc giải quyết vụ án:*

- Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Ngọc S1, bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị T3, ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T4. Do vậy, đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

- Về yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất của nguyên đơn nhưng không có căn cứ xác định bị đơn bà Phùng Thị P1 có vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất của bà Vương Thị P không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

*[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:*

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất, thuộc trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn có địa chỉ tại thị xã Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với các bị đơn ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Ngọc S1, bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị T3, ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T4. Xét việc rút yêu cầu trên của nguyên đơn là tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trên.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Vương Thị P hiện đang sử dụng thửa đất số 674, tờ bản đồ số 27 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y737213 vào sổ số 1273 do Ủy ban nhân dân huyện Đ (nay là thị xã Đ) cấp ngày 24/3/2003 mang tên bà Vương Thị P. Đầu năm 2024, bà Phan làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Văn T (là con trai bà P) nhưng Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Đ có thông báo về việc trả lại hồ sơ cho công dân do có đơn đề nghị của ông Nguyễn Văn S (là con trai bà Phùng Thị P1 và nhận ủy quyền của bà P1) đề nghị Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã Đ ngăn chặn chuyển nhượng vì đất đang có tranh chấp nên nguyên đơn yêu cầu bà Phùng Thị Phi chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất.

Hội đồng xét xử nhận định về hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất:

- Về việc nguyên đơn cho rằng bị đơn bà Phùng Thị Phi ủy q cho ông Nguyễn Văn S gửi đơn đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Đ đề nghị ngăn chặn chuyển nhượng quyền sử dụng đất làm cho bà P không làm được thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho anh Nguyễn Văn T thì hành vi này không phải là hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất, vì mọi công dân đều có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết về tranh chấp đất đai; còn về việc Văn phòng đăng ký đất đai trả lại hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì vấn đề này thuộc thủ tục hành chính của cơ quan có thẩm quyền trong việc chuyển quyền sử dụng đất.

Như vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Phùng Thị Phi chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất nhưng không có căn cứ xác định bên bị đơn bà Phùng Thị Phi c những hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Bà Vương Thị P là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên bà P được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:** các Điều 164, 169 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Vương Thị Phan đối** với bị đơn bà Phùng Thị P1 về yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với các bị đơn ông **Nguyễn Văn C**, ông **Nguyễn Văn T1**, ông **Nguyễn Ngọc S1**, bà **Nguyễn Thị T2**, bà **Nguyễn Thị T3**, ông **Nguyễn Văn S** và bà **Nguyễn Thị T4** về yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sử dụng đất.

Nguyên đơn bà **Vương Thị P** có quyền khởi kiện lại yêu cầu này theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. *Về án phí:* bà **Vương Thị P** được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 16/8/2024.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Vi Thanh Hà**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Bảy**

**Trần Văn Nam**

**Tô Thị Thịnh**

